

Bản án số: 65/2020/HS-ST
Ngày 03-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Dung;
2. Ông Thái Quang Định.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2020/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 26/5/1980 tại U, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 12, khu L, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T, có vợ Nguyễn Thị Kim D (Đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/9/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: “Trộm cắp tài sản”; bị giữ khẩn cấp ngày 09/4/2020, cùng ngày trả tự do vì lý do sức khỏe, hiện áp dụng biện pháp khẩn cấp: Cấm đi khỏi nơi cư trú, vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

Ông Vũ Đình G, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ 9, khu L, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Ông Vũ Văn T, sinh năm 1959, nơi cư trú: Tổ 8, khu L, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Anh Phạm Văn O, sinh năm 1976, nơi cư trú: Tổ 12, khu L, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 50 phút ngày 09/4/2020, Tổ công tác Công an phường Y, thành phố U làm nhiệm vụ tại tổ 8, khu L, phường Yên T bắt quả tang Nguyễn Nam T (sinh năm 1971, trú tại tổ 1, khu 5, phường T, thành phố U) có hành vi cất giấu chất ma túy. Quá trình bắt giữ, T thả từ trên tay trái xuống nền đường ngay vị trí T đang đứng 02 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. T khai đó là ma túy Heroine vừa mua của Nguyễn Văn H mang về sử dụng.

Căn cứ lời khai của T, cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H tại tổ 12, khu L, phường Y. Thu giữ tại phòng ngủ của H, trên mặt bàn cuối giường ngủ có 01 lọ nhựa, bên trong có 03 gói giấy nhỏ màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục; trên nền nhà cuối giường ngủ 01 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục; tại mép cuối giường ngủ 02 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. H khai đó đều là ma túy Heroine để sử dụng và nếu ai mua thì bán. Ngoài ra còn thu giữ của H số tiền 400.000đ, 01 điện thoại Iphone gắn 01 sim.

Bản Kết luận giám định số: 349/KLGD ngày 10/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong 02 gói giấy thu của Nguyễn Nam T (ký hiệu M1, M2) gửi giám định là ma túy; loại Heroine, tổng khối lượng 0,232 gam; chất bột màu trắng trong 01 túi nilon và 05 gói giấy thu của Nguyễn Văn H (ký hiệu từ M3-M8) gửi giám định là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng 0,789 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H và Nguyễn Nam T đều khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 09/4/2020, T một mình đi đến nhà H hỏi mua 02 gói ma túy Heroine để mang về sử dụng. H mở cửa sổ và bán cho T 02 gói ma túy với giá 400.000đ. Khi T đi về thì bị bắt quả tang. Trước đó, khoảng 18 giờ ngày 08/4/2020, T cũng một mình đến mua của H 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ và đã mang về sử dụng hết.

Nguyễn Văn H còn khai số ma túy đã bán cho T và bị Công an thu giữ là của H nhờ hàng xóm là Phạm Văn O mua giúp cách ngày 09/4/2020 khoảng 5, 6 ngày. H đưa cho O 2.000.000đ nhờ đi mua ma túy Heroine. O đi mua ở đâu H không rõ. Khi O mang về cho H 01 túi nilon màu trắng chứa ma túy thì H lấy ra một ít để O và H cùng sử dụng. Số còn lại H chia nhỏ thành các gói giấy (không nhớ số lượng), cho vào lọ nhựa để sử dụng dần và nếu ai mua thì bán kiếm lời. Ngoài lần đó, H còn nhờ O mua giúp ma túy 3, 4 lần nhưng không nhớ rõ, việc này chỉ có H và O biết. Tuy nhiên, Phạm Văn O không thừa nhận sự việc trên, quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định O có hành vi mua ma túy Heroine cho Nguyễn Văn H bán kiếm lời.

Bản Cáo trạng số: 57/CT-VKSUB ngày 12/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Nguyễn Văn H về tội:

“Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, với mức hình phạt từ 07 năm đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng số ma túy hoàn lại sau giám định theo niêm phong số 349/KLGĐ và 01 lọ nhựa; trả lại bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0335.303.828; đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000đ; đề nghị buộc bị cáo nộp lại 200.000đ tịch thu sung quỹ Nhà nước theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì lý do sức khỏe đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội và bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Nguyễn Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì lý do sức khỏe và được Hội đồng xét xử chấp nhận nên xét xử vắng mặt bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Trong quá trình Điều tra Nguyễn Văn H đều khai nhận: Trong các ngày 08 và 09/4/2020, tại nơi ở của H thuộc tổ 12, khu L, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn H đã 02 lần bán trái phép chất ma túy Heroine cho Nguyễn Nam T với số tiền 600.000 đồng. Cơ quan điều tra còn thu giữ tại nơi ở của H 0,789 gam ma túy, loại Heroine, H khai mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Các lời khai của Nguyễn Văn H tại Cơ quan điều tra đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của Nguyễn Nam T khi bị bắt quả tang có hành vi cất giấu chất ma túy mà T khai mua của Nguyễn Văn H để sử dụng; phù hợp với biên bản khám xét nơi ở của Nguyễn Văn H lập hồi 12 giờ 00 ngày 09/4/2020 và biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn H lập hồi 13 giờ 05 phút cùng ngày; phù hợp với biên bản niêm phong tài liệu đồ vật bị tạm giữ của Nguyễn Nam T lập hồi 08 giờ 20 ngày 09/4/2020 cùng biên bản niêm phong tài liệu đồ vật bị tạm giữ của Nguyễn Văn H lập hồi 12 giờ 45 phút ngày 09/4/2020; phù hợp với lời khai của những người làm chứng ông Vũ Đình G, ông Vũ Văn T và anh Phạm Văn O; phù hợp với Kết luận giám định số: 349/KLGD ngày 10/4/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật ký hiệu từ M1 đến M8 gửi giám định là ma túy; loại Heroine; khối lượng như sau: Mẫu vật ký hiệu M1, M2 có tổng khối lượng: 0,232gam (không phẩy hai ba hai gam); Mẫu vật ký hiệu từ M3 đến M8 có tổng khối lượng: 0,789gam (Không phẩy bảy tám chín gam).

Trong các ngày 08 và 09/4/2020, tại nơi ở của Nguyễn Văn H thuộc tổ 12, khu L, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Nguyễn Văn H đã 02 lần bán trái phép chất ma túy, loại Heroine cho Nguyễn Nam T với số tiền 600.000 đồng. Ngoài ra bị cáo còn tàng trữ tại nơi ở của bị cáo 0,789 gam ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 57/CT-VKSUB ngày 12/5/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Xét nhân thân của bị cáo cho thấy: Bị cáo là người trưởng thành có nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật, nhưng không tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên đã tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích khi có người hỏi mua thì bán để kiếm lời, là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về hình phạt:

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần phải xử phạt với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng, các vấn đề khác:

Sô ma túy được hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 349/KLGD là vật cấm tàng trữ lưu hành và 01 lọ nhựa không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng gắn 01 sim số 0335.303.828 không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo; Đối với số tiền 400.000đ, Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước; Số tiền 200.000đ do phạm tội mà có Cơ quan điều tra chưa thu giữ được, cần buộc bị cáo phải nộp lại để tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với Phạm Văn O không thừa nhận sự việc mua hộ ma túy cho H, quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định Oánh có hành vi mua ma túy Heroine cho Nguyễn Văn H nên không đủ cơ sở để xử lý.

Đối với Nguyễn Nam T sau khi Cơ quan điều tra quyết định tạm giữ và đưa vào cơ sở giam giữ. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/4/2020, T được phát hiện chết trong buồng tạm giữ số 2 khu giam A4 - Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí trong tư thế treo cổ. Ngày 08/5/2020, Cơ quan điều tra đã tách vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và căn cứ khoản 7 Điều 157; điểm a khoản 1 Điều 230 Bộ luật tố tụng hình sự, ra quyết định đình chỉ vụ án.

[5]. Về án phí:

Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; điểm b khoản 2 Điều 290; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 349/KLGD và 01 lọ nhựa.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Trả lại bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0335.303.828.

Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, ngày 15/5/2020.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra-Công an Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Nam